

Số: 335/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 538/2026/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích T, sinh ngày 10/8/1997. Địa chỉ: khu phố 4, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Trương Văn T1, sinh ngày 23/7/1992. Địa chỉ: ấp M, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019 và năm 2025);

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Bích T và ông Trương Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Bích T và ông Trương Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Võ Thị Bích T và ông Trương Văn T1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị Bích T và ông Trương Văn T1 tự thỏa thuận, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị Bích T và ông Trương Văn T1 khai không có, các bên không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Bích T và ông Trương Văn T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí, nhưng bà T tự nguyện nộp thay cho ông T1 nên được miễn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0010883 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, hoàn trả lại cho bà Tiền số tiền chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai trên; ông T1 không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã Vĩnh Kim, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc